TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÔN ĐẢO** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 03/2022/HS-ST Ngày: 04-3-2022	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÔN ĐẢO, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Tiến Dũng

Bà Trần Thị Hoài Thu

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Đắc Minh - Thư ký Tòa án nhân dân Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hữu Thụy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh N(tên gọi khác: Tony), sinh năm: 1998 tại Bạc Liêu; Hộ khẩu thường trú: Ấp Kế Phòng, xã Vĩnh Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu; Chổ ở hiện nay: Khu dân cư số 3, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hoá: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Minh Cảnh và bà Hồng Thị Sang; Vợ và con: Chưa có; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có hai anh em; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 25-5-2021, chuyển tạm giam ngày 03-6-2021, (Có mặt).

2. Huỳnh Thị N, sinh năm: 1993 tại Cà Mau; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Nhà Máy A, xã Tân Phú, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Màu; Chổ ở hiện nay: Khu dân cư số 3, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Văn Chuyển và bà Đặng Thị Thắm; Chồng: Chưa có và có 01 con sinh năm 2011; Bị cáo là thứ hai trong gia đình có ba anh em; Tiền

án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 25-5-2021, chuyển tạm giam ngày 03-6-2021, (Có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị N, sinh năm 1992, (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu dân cư số 3, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 00 phút ngày 25-5-2021 Lê Thị N sử dụng số điện thoại 0907.934.720 gọi cho Nguyễn Minh N qua số điện thoại 0396.627.320 hỏi mua ma túy đá nhưng bận đi làm nên N hẹn chiều sẽ giao. Đến khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày, N gọi điện thoại cho N không được nên gọi vào số điện thoại 0949.986.534 của Huỳnh Thị N - là người sống chung như vợ chồng với N để hỏi mua 1.000.000đồng ma túy đá và hẹn giao ma túy ở bờ hồ Quang Trung thuộc khu dân cư số 3, huyện Côn Đảo. Ngân đồng ý và nói đợi N đi làm về sẽ nói N mang ma túy ra bán cho N. Đến 17 giờ 30 phút, N đi làm về nghe Ngân báo lại có N hỏi mua ma túy nên N lấy 01 gói ma túy đá được dán dưới bàn học của cháu Nguyễn Văn H (là con riêng của Huỳnh Thị N) rồi dán vào đùi phải của mình. Sau khi giấu ma túy xong, N mượn xe mô tô biển số 64H1 - 234.13 của chị Phan Thị Phương T chở cháu H đi đến ven bờ hồ Quang Trung, đường Ngô Đức Kế, khu dân cư số 3, huyện Côn Đảo để giao dịch ma túy với N. N giao ma túy cho N, N đang lấy tiền trả cho N thì lực lượng tuần tra Công an huyện Côn Đảo phát hiện. Thấy lực lượng Công an, N điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Công an huyện Côn Đảo truy đuổi đến phòng trọ của N thuộc tổ 7, khu dân cư số 3, huyện Côn Đảo thì bị bắt quả tang và thu giữ tang vật gồm: Một gói nylon màu trắng, được hàn kín bên trong có chứa tinh thể trong suốt thu giữ trên người Lê Thị N; 02 tờ tiền Polime mệnh giá 500.000 đồng thu giữ trên người Lê Thị N; 01 điện thoại di động Iphone 6S, màu xám, gắn sim số: 0907.934.720 của Lê Thị N; 01 (một) điện thoại di động Samung Galaxy A51, màu xanh, số IMEI1: 352353112030827, số IMEI2: 352354112030825; gắn sim số: 0949.986.534 của Nguyễn Minh N và 01 xe mô tô biển kiểm soát 64H1-234.13 nhãn hiệu SYM, loại Yamaha; số máy: VMVUAAD021884; số khung: RLGKA11ADBD021884. (BL 51).

Quá trình điều tra, Nguyễn Minh N và Lê Thị N khai nhận: N và Ngân sống với nhau như vợ chồng cùng với con riêng của Ngân là cháu Nguyễn Văn H. Do cả hai đều nghiện ma túy nên mua của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch tại xã Vĩnh Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu với giá 2.400.000đồng mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời chi tiêu trong gia đình. Ngoài lần bán ma túy cho Lê Thị N ngày 25-5-2021, N và Ngân còn bán ma túy cho N 02 lần, một lần bán 1.000.000đồng (Một triệu đồng) và 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng). Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Côn Đảo, Nguyễn Minh N và Huỳnh Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.(BL: 80-91; 95-108).

Tại Bản kết luận giám định số: 282/KLGĐ-PC09-MT ngày 01-6-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xác định: Mẫu chất kết tinh không màu - trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của khu dân cư số 3 - Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Anh Hoàng, Nguyễn Minhh N, Vũ Văn Cảnh, Lê Thị N, Thái Quốc Bảo gửi đến giám định có khối lượng **0,0587 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.**

Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) phong bì được niêm phong đánh số 282 ngày 01-6-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bên trong chứa 0,0495gam mẫu vật còn lại sau giám định; 02 (hai) tờ tiền Polime mệnh giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S, màu xám, gắn sim số: 0907.934.720 của Lê Thị N; 01 (một) điện thoại di động Sámung Galaxy A51, màu xanh, số IMEI1: 352353112030827 số IMEI2: 352354112030825, gắn sim số: 0949.986.534 của Nguyễn Minh N.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại: Yamaha; màu: trắng; BKS: 64H1-234.13; số máy: VMVUAAD021884; số khung: RLGKA11ADBD021884. Quá trình điều tra, xác minh đối với nguồn gốc của chiếc xe, Cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức: trả lại cho ông Huỳnh N Phước.

* Đối với Lê Thị N là người mua ma túy để sử dụng, Công an huyện Côn Đảo đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 82/QĐ-XPHC ngày 10/6/2021 về "Hành vi tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a

khoản 2 Điều 21 và khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP với mức tiền phạt là 2.250.000đồng.

* Đối với người bán ma túy cho Nguyễn Minh N, do không có đầy đủ thông tin về nhân thân, nơi cư trú nên hiện nay chưa xác định được. Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKSCĐ ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo truy tố Nguyễn Minh N và Huỳnh Thị N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Minh N và Huỳnh Thị N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo N mức án từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Ngân mức án từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì chứa mẫu vật còn lại sau giám định.

+ Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: Số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng); 01 (một) điện thoại di động Sámung Galaxy A51, màu xanh, số IMEI1: 352353112030827 số IMEI2: 352354112030825, gắn sim số: 0949.986.534 và 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S, màu xám, gắn sim số: 0907.934.720.

Các bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo N và Ngân xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Côn Đảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tang vật thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở để xác định hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Vào hồi 18 giờ ngày 25-5-2021, bị cáo Ngân nói bị cáo N bán trái phép 01 gói ma túy có khối lượng 0,0587 gam, loại Methamphetamine cho Lê Thị N tại ven bờ hồ Quang Trung, đường Ngô Đức Kế thuộc khu dân cư số 3, huyện Côn Đảo với giá 1.000.000đồng thì bị lực lượng tuần tra Công anh huyện Côn Đảo phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, trước đó trong khoảng thời gian từ đầu tháng 5/2021 đến ngày 23-5-2021, các bị cáo đã 02 lần bán ma túy cho Lê Thị N.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thuộc trường hợp "Phạm tội 02 lần trở lên", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước về chất ma túy, tiếp tay cho các tệ nạn buôn bán ma túy ngày càng phát triển, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng chỉ mang tính chất giản đơn. Trong vụ án này, bị cáo N là người trực tiếp liên lạc với người mua, trực tiếp đi giao ma túy và thu tiền nên có vai trò chính, bị cáo Ngân không trực tiếp đi giao ma túy mà là người nhận tiền bán ma túy do bị cáo N giao lại nên có vai trò thứ hai.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về hình phạt: Cân nhắc vai trò, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo N mức án cao hơn bị cáo Ngân mới tương xứng và phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có việc làm thu nhập ổn định, hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) phong bì được niêm phong đánh số 282 ngày 01-6-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bên trong chứa 0,0495gam mẫu vật còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng là tiền các bị cáo bán ma túy và 01 (một) điện thoại di động Sámung Galaxy A51, màu xanh, số IMEI1: 352353112030827 số IMEI2: 352354112030825, gắn sim số: 0949.986.534 của bị cáo N và 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S, màu xám, gắn sim số: 0907.934.720 thu giữ của Lê Thị N là vật chứng có liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[9] Về các vấn đề khác:

- Đối với Lê Thị N là người mua ma túy để sử dụng, Công an huyện Côn Đảo đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 82/QĐ-XPHC ngày 10/6/2021 về "Hành vi tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 2 Điều 21 và khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP với mức tiền phạt là 2.250.000đồng là phù hợp.

- Đối với người bán ma túy cho Nguyễn Minh N, hiện không rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh N (tên gọi khác: Tony) và bị cáo Huỳnh Thị N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 25-5-2021.

Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị N 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 25-5-2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong đánh số 282 ngày 01-6-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bên trong chứa 0,0495gam mẫu vật còn lại sau giám định.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 1.000.000 đồng là tiền các bị cáo bán ma túy; 01 (một) điện thoại di động Sámung Galaxy A51, màu xanh, số IMEI1: 352353112030827 số IMEI2: 352354112030825, gắn sim số: 0949.986.534 và 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S, màu xám, gắn sim số: 0907.934.720.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Côn Đảo đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 01/BB/22 ngày 27-01-2022, Biên lai thu tiền số 0003259 ngày 27-01-2022 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 27-01-2022 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu - PGD Côn Đảo).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo N và bị cáo Ngân mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV 06 CA tỉnh BR-VT;
- PC 10 CA tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Côn Đảo;
- Công an huyện Côn Đảo;
- Chi Cục THADS huyện Côn Đảo;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mỹ Dung